

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 983/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 29 tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN
THƯỞNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 07/4/2012 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) tại Tờ trình số: 131/TTr-BTĐ ngày 24 tháng 02 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 4951/QĐ-UBND ngày 26/10/2011 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ), Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Hội đồng TĐKT TW;
- Bộ Nội vụ;
- Ban TĐKT TW;
- TT TU; TT HĐND TP;
- Các đ/c PCT UBND TP;
- Như điều 3 (để thực hiện);
- VPUBND: Thth;
- Lưu VT, Ban TĐ-KT.

Nguyễn Đức Chung

QUY CHẾ

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 983/QĐ-UBND ngày 29/02/2016 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội)

Chương I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG THÀNH PHỐ

Điều 1. Chức năng

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố (sau đây gọi tắt là Hội đồng) là cơ quan tham mưu, tư vấn cho Thành ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ

1. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phát động các phong trào thi đua thường xuyên, chuyên đề theo thẩm quyền;
2. Định kỳ đánh giá tình hình phong trào thi đua và công tác khen thưởng; kiến nghị, đề xuất với Thành ủy, Hội đồng nhân dân, UBND Thành phố các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua trong từng năm và trong từng giai đoạn; tham mưu đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các chế độ, chính sách về công tác thi đua, khen thưởng;
3. Tham mưu cho Chủ tịch UBND Thành phố khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định.

Chương II

THÀNH PHẦN, SỐ LƯỢNG VÀ NHIỆM VỤ CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

Điều 3. Thành phần, số lượng

Hội đồng gồm có Chủ tịch; 04 Phó Chủ tịch và 14 Thành viên

1. Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Các Phó Chủ tịch Hội đồng:

- Phó Chủ tịch Thứ nhất Hội đồng là Phó Chủ tịch UBND Thành phố được phân công theo dõi công tác Thi đua, khen thưởng;

- Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng là Phó Giám đốc Sở Nội vụ kiêm Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng;

- Phó Chủ tịch Hội đồng là đại diện Lãnh đạo Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố Hà Nội;

- Phó Chủ tịch Hội đồng là đại diện Lãnh đạo Liên đoàn Lao động Thành phố.

3. Các Thành viên Hội đồng

- Đại diện Lãnh đạo Ban Tổ chức Thành ủy;

- Đại diện Lãnh đạo Ban Tuyên giáo Thành ủy;

- Đại diện Lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Thành ủy;

- Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố;

- Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố;

- Đại diện Lãnh đạo Sở Lao động Thương binh và xã hội;

- Đại diện Lãnh đạo Thanh tra Thành phố;

- Đại diện Lãnh đạo Bộ Tư lệnh Thủ đô;

- Đại diện Lãnh đạo Công an Thành phố;

- Đại diện Lãnh đạo Hội Cựu chiến binh Thành phố;

- Đại diện Lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Thành phố;

- Đại diện Lãnh đạo Hội Liên hiệp phụ nữ Thành phố;

- Đại diện Lãnh đạo Hội Nông dân Thành phố;

- Phó Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) kiêm Thư ký Hội đồng.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng:

a) Lãnh đạo, điều hành và chịu trách nhiệm về hoạt động của Hội đồng;

b) Phân công nhiệm vụ cho các Phó Chủ tịch Hội đồng, các Thành viên Hội đồng; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chương trình kế hoạch công tác và các nhiệm vụ đã giao cho từng Thành viên;

c) Phê duyệt Chương trình công tác hàng năm của Hội đồng;

d) Triệu tập, chủ trì và kết luận các phiên họp của Hội đồng;

2. Phó Chủ tịch Thứ nhất Hội đồng: Chịu trách nhiệm chủ trì, kết luận các phiên họp của Hội đồng, ký các văn bản của Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

3. Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng chịu trách nhiệm thường trực giải quyết các công việc của Hội đồng, ký các văn bản của Hội đồng theo sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng. Chuẩn bị nội dung họp Hội đồng. Giúp Chủ tịch Hội đồng kiểm tra, giám sát, đôn đốc các Thành viên Hội đồng tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và nhiệm vụ được giao; theo dõi, kiểm tra, định kỳ đánh giá việc thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng; là chủ tài khoản của Quỹ Thi đua, Khen thưởng Thành phố.

4. Phó Chủ tịch Hội đồng là đại diện Lãnh đạo Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố chịu trách nhiệm về phong trào thi đua của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

5. Phó Chủ tịch Hội đồng là đại diện Lãnh đạo Liên đoàn Lao động Thành phố chịu trách nhiệm về phong trào thi đua trong công nhân viên chức và lao động thuộc các thành phần kinh tế và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Thành viên Hội đồng

Thành viên Hội đồng là người đại diện cho cơ quan, đoàn thể tham gia với tư cách đại diện cho một tổ chức, được sử dụng bộ máy của cơ quan mình để thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Quy chế này. Thành viên Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

2. Tham dự và chỉ đạo, đánh giá kết quả hoạt động của các đơn vị và Cụm thi đua do Chủ tịch Hội đồng phân công và trực tiếp theo dõi phong trào thi đua thuộc phạm vi ngành, đoàn thể mình phụ trách.

3. Đôn đốc, kiểm tra các đơn vị được giao phụ trách, định kỳ 06 tháng và 01 năm báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng.
4. Tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng theo quy định. Trường hợp vắng mặt không dự họp, Thành viên Hội đồng phải báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng.
5. Thực hiện việc xem xét, bỏ phiếu đề nghị Chủ tịch UBND Thành phố khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng theo quy định hiện hành.
6. Được cung cấp thông tin, tài liệu về công tác thi đua, khen thưởng theo quy định.

Điều 6. Cơ cấu, nhiệm vụ của Thường trực Hội đồng

1. Thường trực Hội đồng gồm có Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội đồng.
2. Thường trực Hội đồng có nhiệm vụ:
 - a) Lập kế hoạch và chương trình công tác của Hội đồng;
 - b) Thông qua dự thảo chương trình, nội dung trình Hội đồng thảo luận tại các kỳ họp;
 - c) Xử lý những vấn đề phát sinh đột xuất do không thể chờ đến kỳ họp của Hội đồng hoặc không tổ chức họp đột xuất, sau đó báo cáo lại với Hội đồng trong phiên họp Hội đồng gần nhất;

Điều 7. Cơ quan thường trực, giúp việc cho Hội đồng

Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) là cơ quan thường trực giúp việc cho Hội đồng, có nhiệm vụ:

- a) Dự thảo kế hoạch và chương trình công tác của Hội đồng;
- b) Chuẩn bị nội dung, chương trình họp Hội đồng.
- c) Tổ chức triển khai thực hiện các kết luận của Hội đồng, giải quyết các công việc chuyên môn nghiệp vụ của Hội đồng;
- d) Chủ động triển khai, đôn đốc thực hiện kế hoạch, chương trình công tác đã được Hội đồng thông qua, trừ những việc thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng;
- đ) Đảm bảo các điều kiện làm việc của Hội đồng; quản lý Quỹ Thi đua, khen thưởng.

Chương III

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 8. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng

1. Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, các kế hoạch, chương trình công tác của Hội đồng đều được thảo luận dân chủ và quyết định theo đa số.

2. Hội đồng quyết định tập thể những vấn đề sau đây:

a) Đề xuất các chủ trương, chính sách, biện pháp triển khai công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố theo đúng các quy định của Nhà nước và nhiệm vụ Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố giao;

b) Quyết định kế hoạch, chương trình công tác theo chỉ đạo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương hoặc chỉ đạo của Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố;

c) Xét và đề nghị khen thưởng theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 Quy chế này;

d) Quyết định những vấn đề về công tác thi đua, khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

Điều 9. Chế độ hội họp

1. Hàng năm, Hội đồng tổ chức họp định kỳ, hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của các Thành viên để thông qua chương trình, kế hoạch công tác hoặc xét và đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được quy định tại Khoản 3 Điều 2 Quy chế này;

2. Thời gian họp Hội đồng xét và đề nghị khen thưởng:

a) Lần 1: Trước ngày 30 tháng 6 đối với việc xét và đề nghị khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các loại; khen thưởng theo chuyên đề và các hình thức khen thưởng đặc thù khác;

b) Lần 2: Trước ngày 15 tháng 8 đối với việc xét đề nghị khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các loại và các khen thưởng khác theo quy định;

c) Lần 3: Trước ngày 30 tháng 11 họp xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm đối với các đơn vị thuộc Thành phố;

d) Đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng cấp nhà nước khác như: đột xuất, hoặc khen thưởng theo chuyên đề, khen theo thành tích công trạng, không tổ chức họp Hội đồng, cơ quan thường trực Hội đồng gửi tài liệu đến từng Thành viên Hội đồng để lấy ý kiến.

3. Khi cần thiết, Chủ tịch Hội đồng triệu tập cuộc họp bất thường của Hội đồng.

Điều 10. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Hội đồng do UBND Thành phố cấp hàng năm theo quy định.

Điều 11. Quan hệ với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp

Quan hệ làm việc giữa Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể, các quận, huyện, thị xã và các đơn vị trực thuộc thành phố là quan hệ cấp trên trực tiếp; căn cứ chỉ đạo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, các ngành ở Thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Các Thành viên Hội đồng và cơ quan thường trực của Hội đồng có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm Quy chế này.

Điều 13. Các Thành viên Hội đồng và cơ quan thường trực của Hội đồng có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ thì được xem xét, đề nghị các cấp khen thưởng.

Điều 14. Trách nhiệm của cơ quan thường trực Hội đồng:

1. Tổ chức quán triệt Quy chế này trong đội ngũ cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng của Thành phố. Hướng dẫn các đơn vị thuộc Thành phố xây dựng quy chế hoạt động của Hội đồng tại cơ sở.

2. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá định kỳ việc tổ chức thực hiện theo Quy chế.

Điều 15. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, cơ quan thường trực Hội đồng báo cáo Chủ tịch Hội đồng để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.